TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Văn Lộc
2/ bà Nguyễn Thị Kim L

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1968; (vắng có đơn)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp TH, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1965; (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp TH, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.
Tạm trú: ấp Suối Muồn, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông H chung sống vào năm 1987, có đăng ký kết hôn năm 1986 tại Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, nhưng giấy chứng nhận kết hôn hiện nay không biết thất lạc ở đâu. Thời gian chung sống có mâu thuẫn, bà bức xúc nên bà có làm đơn đưa ông H đi cải tạo, sau khi cải tạo về bà cố gắng chịu đựng, nhưng ông H thường xuyên nói bà lấy hết người này người khác bà không thể chịu đựng được nữa. Vợ chồng sống ly thân 10 năm nay, nay vợ chồng hàn gắn không được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 04 người con chung tên Nguyễn Thị L - sinh năm 1990, Nguyễn Thị L - sinh năm 1992, Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1995, Nguyễn Văn H - sinh năm 1997, các con đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra không nợ ai.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và vợ ông chung sống và đăng ký kết hôn như vợ trình bày là đúng, quá trình sống chung cũng có mâu thuẫn nên vợ ông làm đơn đưa ông đi cải tạo, ông cải tạo về vợ chồng vẫn lo làm ăn, ông xây nhà cửa cho vợ con ở, vợ chồng ông sống ly thân đã lâu, vợ ông đi đâu ông không biết có khi một hai giờ đêm mới về, nguyên nhân như thế nào mà ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 04 người con chung như vợ trình bày, các con ông đã trên 20 tuổi và có 02 người con gái lớn đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng 50.000.000 đồng, đã đến hạn 22/4/2019 do ông trả nợ, và nợ của chị Công không biết còn bao nhiêu ông không biết, nên ông cũng xác định không còn nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, nợ chung khai không có không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 1987, đăng ký kết hôn năm 1986, bà T khai giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc, tại phiên tòa ông H trình bày giấy chứng nhận kết

hôn do bà T xé bỏ. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Trí Bình xác nhận ngày 13/6/2018, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H trước đây có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trí Bình nhưng sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1986 đã bị thất lạc không còn lưu trữ. Do đó, lời khai của bà T và lời khai của ông H phù hợp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, nên bà T và ông H chung sống với nhau được xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung, theo bà T khai vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân đã 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai, năm 2018 bà có làm đơn xin ly hôn với ông H nhưng bà chưa gửi đến Tòa án, nay xác định không thể hàn gắn được nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn.

Tại phiên tòa, ông H thừa nhận vợ chồng sống chung, vợ ông làm đơn đưa ông đi cải tạo giáo dục, ông đã đi cải tạo giáo dục về, vợ chồng sống không mâu thuẫn gì, thời gian vợ chồng sống ly thân nay 7 năm, không ai quan tâm tới ai, vợ chồng đều có đạo Thiên Chúa, ông không đánh vợ con, ông không đồng ý ly hôn.

Thấy rằng: Bà T và ông H sống chung có mâu thuẫn, năm 2008 bà T làm đơn yêu cầu đưa ông H đi cải tạo giáo dục, sau khi giáo dục về vợ chồng sống ly thân, theo bà T khai là 10 năm, ông H khai vợ chồng sống ly thân 7 năm nay, không ai quan tâm đến ai, ông H khai vợ chồng sống chung không mâu thuẫn là không phù hợp. Thời gian vợ chồng sống ly thân, ông H không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân, nên giữa bà T và ông H không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: có 04 con chung tên Nguyễn Thị L - sinh năm 1990, Nguyễn Thị L - sinh năm 1992, Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1995, Nguyễn Văn H - sinh năm 1997, các con đã trưởng thành bà T và ông H không yêu cầu giải quyết.

[4]. Tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Bà T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Văn H.

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Có 04 con chung Nguyễn Thị L - sinh năn 1990, Nguyễn Thị L - sinh năm 1992, Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1995, Nguyễn Văn H - sinh năm 1997, các con đã trưởng thành bà T và ông H không yêu cầu giải quyết.

3. Tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết, nợ chung khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019459 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Trí Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Thinh

Các Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Văn Lộc – Nguyễn Thị Kim L **Nguyễn Thị Thinh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.